TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 461/2018/QĐHNGĐ-ST	*Quận 11, ngày 27 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 401/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Ông Trần Trung M, sinh năm 1969; địa chỉ: 1352/23 Đường 3 Tháng 2, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Trần Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: 1352/23 Đường 3 Tháng 2, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 17 tháng 8 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của hai bên bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trần Trung M, sinh năm 1969; địa chỉ: 1352/23 Đường 3 Tháng 2, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: 1352/23 Đường 3 Tháng 2, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trung M và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn Số 36, Quyển số 1/96 do Ủy ban nhân dân Quận 6 cấp ngày 25/01/1996 không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: Con chung Trần Văn D, sinh ngày 09/7/1995 (đã thành niên), Trần Phước L, sinh ngày 15/11/1998 (đã thành niên). Bà Trần Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Văn C, sinh ngày 19/7/2003. Ông Trần Trung M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Trung M được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông M thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c) Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí: Ông Trần Trung M và bà Trần Thị H chịu lệ phí Tòa án là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009001 ngày 18/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; ông M và bà H đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

4. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Quận 6;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hiếu Thuận